TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:283/2023/QĐST-VDS	*Thủ Dầu Một, ngày 07 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 309/2023/TLST-VDS, ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Vũ Thị T, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: tổ 2, khu phố 7, phường CP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Ông Trần Công H, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: tổ 2, khu phố 7, phường CP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Cùng địa chỉ tạm trú: Căn hộ X tại khối A khu cung cư B, phường Chánh Nghĩa, T1 phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Công H và bà Vũ Thị T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 25/8/2017 tại UBND thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Sau khi chung sống thì thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, tình cảm vợ chồng không còn nên ông Trần Công H và bà Vũ Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Công H và bà Vũ Thị T có con chung là cháu Trần Vũ H1, sinh ngày 20/02/2018, cháu Trần Công T1, sinh ngày 04/11/2020. Ông Trần Công H và bà Vũ Thị T thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn con chung sẽ do bà Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con ông Trần Công H và bà Vũ Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Công H và bà Vũ Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Trần Công H và bà Vũ Thị T.

- Về con chung: Bà Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Vũ H1, sinh ngày 20/02/2018, cháu Trần Công T1, sinh ngày 04/11/2020.

Ông Trần Công H có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Vũ Thị T và ông Trần Công H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Trần Công H và bà Vũ Thị T mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003337 ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban H1nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Phương